TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2021/QĐST-HNGĐ	*Long Khánh, ngày 07 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 273/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Trần Ng Á L**, sinh năm 1996;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Quang Trường, xã H, huyện V, tỉnh V;

Chổ ở: tổ 22, khu phố R, phường B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn T H**, sinh năm 1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 168, đường H, tổ 22, khu phố R, phường B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2018, đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định vào ngày 29/7/2019, đây là lần kết hôn đầu tiên của anh, chị.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng càng về sau vợ chồng càng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh H không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, chị L mâu thuẫn với gia đình chồng, do áp lực cuộc sống chị L chán nản, bỏ đi khỏi nhà một thời gian. Khi chị L trở về thì anh H và gia đình chồng không chấp nhận.

Hai bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, hiện nay tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vợ chồng không còn chung sống từ tháng 4/2021 đến nay, nên anh Nguyễn Tấn H và chị Trần Ngọc Ánh L đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H, chị L trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 30/12/2019, sau khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh H, chị L khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị L mỗi người phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng anh H, chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008598 ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Khánh; Anh H, chị L đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc Ánh L và anh Nguyễn Tấn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 30/12/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở; vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh H, chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H, chị L xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị L mỗi người phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được

trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng anh H, chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008598 ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Khánh; Anh H, chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- THA dân sự TP. Long Khánh.;
- UBND phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
(Giấy CNKH số 73/2019 ngày 29/7/2019;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Trường